

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49/2022/HS-ST**  
Ngày 05/5/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đường Anh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Bình;  
Bà Vũ Thị Hảo.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Thị Bích T**, sinh năm 1977; tên gọi khác: Thi; nơi sinh tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba, có chồng là Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1978 (không đăng ký kết hôn, đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; T1 án: Bản án số 50/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án; hình phạt bổ sung phạt T1 10.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; T1 sự: Không; nhân thân: Quyết định số 61/QĐ-XPVPHC ngày 15/3/2016 của Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đóng phạt ngày 18/6/2018; bị cáo bị bắt giữ ngày 16/9/2021, đến ngày 25/9/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn; bị bắt lại ngày 30/9/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Huỳnh Văn T1**, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 15, khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu, có vợ là Kim Thị Diệu H, sinh năm 1987 (không có đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Bản án số 33/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án 24/7/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/8/2021, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu khởi tố bị can về tội: “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 15/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 (Án đã có hiệu lực pháp luật); bị cáo bị bắt giữ ngày 15/9/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Diệp Anh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Tân T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Phạm Chí A, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Ông Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Ông Hà Văn K, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Ông Phùng Kim D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Ông Phạm Tuấn K, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T1 là đối tượng nghiện ma túy. T1 quen biết và nhiều lần phụ giúp Phạm Thị Bích T bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Ngày 23/8/2021, T1 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu khởi tố bị can về tội: “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian tại ngoại để điều tra, khoảng 14 giờ ngày 15/9/2021, T1 đang ở nhà thì T gọi điện thoại bảo T1 đến nhà T tại khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai có việc. T1 điều khiển xe mô tô biển số 93H6-3319 đi đến nhà T rồi ngồi vào bàn đá trước nhà ăn cơm, T ngồi cạnh và bảo T1 “lát nữa cầm T1 đi ra đầu đường đoạn ngã ba lấy đồ”, do đã giúp T nhiều lần mua bán ma túy nên T1 hiểu ý là đi mua ma túy về cho T. Lúc này, T gọi con trai tên Phạm Anh P, sinh năm 2007 từ phòng ra nói lấy 3.500.000 đồng đưa cho T1. Nghe lời T, Pha vào phòng lấy T1 ra đưa cho T rồi lại quay trở vào

phòng. T đưa số T1 trên cho T1 và nói “lát ra đầu đường có người đi xe mô tô Sirius đến đưa ma túy thì đưa T1 cho người đó rồi lấy đồ về”. T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô ra đầu đường cách nhà T khoảng 100m đợi. Lát sau có người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đi xe mô tô Sirius không rõ biển số, đội nón bảo hiểm và đeo khẩu trang đến thì T1 biết đó là người bán ma túy nên đưa T1 cho người thanh niên và nhận lại 01 khẩu trang bên trong có 01 bạch ma túy. T1 đem bạch ma túy về nhà T thì T nói T1 đem số ma túy trên đi giao cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. T hứa bán được ma túy xong sẽ cho T1 500.000 đồng, T1 đồng ý và đem ma túy đi giao. Trên đường đi, T nhắn tin số điện thoại 0388716823, là số của người mua ma túy để T1 liên lạc và dặn phải xóa tin nhắn. T1 gọi điện cho người mua để xác định địa điểm giao ma túy thì được chỉ dẫn đi tiếp, khi nào tới người đó sẽ ra. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc ấp 2, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, thấy T1 có biểu hiện nghi vấn, Công an xã Mã Đà kiểm tra, phát hiện T1 tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Huỳnh Văn T1: 01 bạch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong); 01 xe mô tô biển số 93H6-3319, số máy 2FMH-1013990, số khung H2UM5X013990; 01 điện thoại di động hiệu GIONEE L800.

- Ngày 16/9/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Bích T, qua khám xét phát hiện, thu giữ:

Thu giữ tại phần đất ngay phía sau nhà T 01 mảnh nylon màu đen được gói lại, bên trong gói nylon có 01 miếng băng vệ sinh hiệu Diana, bên trong băng vệ sinh có 01 bạch nylon màu trắng (dạng túi zip), kích thước 6,5cm x 04cm có chứa tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng; 01 gói giấy (loại vỏ bao Tóc lá Jet) bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong).

Thu tại ngăn tủ trên cùng phía bên phải phòng ngủ của T 10 bạch nylon (loại túi zip) kích thước 7,2cm x 04cm.

Thu tại kệ đựng chén bên phải phòng bếp hướng từ trên nhà đi xuống 01 rổ nhựa màu cam, bên trong có 12 miếng băng vệ sinh hiệu Diana và 02 mảnh bạch nylon màu đen.

Tại Kết luận giám định số: 1840/KLGD-PC09 ngày 21/9/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (thu giữ trên người Huỳnh Văn T1) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,8970 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M = 4,8587 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1840/KLGD-PC09.

Tại Kết luận giám định số: 1841/KLGD-PC09 ngày 22/9/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (thu giữ tại nhà Phạm Thị Bích T) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong

gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,5614 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0894 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3115 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1 = 1,5290 gam, M2 = 0,0680 gam, M3 = 0,2737 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1841/KLGD-PC09.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Ngoài việc tham gia mua bán ma túy cùng Phạm Thị Bích T vào ngày 15/9/2021, T1 còn khai nhận giúp T bán ma túy cho một số đối tượng khác. Cách thức mua bán là khi đối tượng cần mua ma túy thì liên lạc điện thoại hoặc trực tiếp đến nhà gặp T để mua, nếu đối tượng ở xa thì T kêu T1 mang ma túy đi bán. Trong số những đối tượng mua ma túy của T thì T1 có tham gia như sau:

Vào khoảng tháng 5/2021, giúp T đưa ma túy cho Phạm Chí A, sinh năm 1999, ngụ tại ấp 1, xã M, huyện V và Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1994, ngụ tại ấp 1, xã M, huyện V tại nhà của T, T trực tiếp nhận T1, còn T1 đưa ma túy cho A; giúp T bán ma túy cho Vương Văn N, sinh năm 1984, ngụ tại khu phố 1, thị trấn V, huyện V 01 lần vào khoảng ngày 13/9/2021 với giá 200.000 đồng, T1 trực tiếp đem ma túy giao cho N, nhận T1 và mang về cho T; giúp T bán ma túy cho Nguyễn Khoa T, sinh năm 1987, ngụ tại khu phố 1, thị trấn V, huyện V 01 lần vào khoảng ngày 10/9/2021 với giá 150.000 đồng, T1 trực tiếp đem ma túy giao cho T, nhận T1 và mang về cho T.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã làm việc được với 06 đối tượng nghiện trên địa bàn, các đối tượng này thừa nhận đã trực tiếp mua ma túy từ Phạm Thị Bích T trong khoảng thời gian từ đầu năm 2021 đến tháng 5/2021, cụ thể:

Phạm Chí A, sinh năm 1999, ngụ tại ấp 1, xã M, huyện V. A khai đã mua ma túy của T nhiều lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, trong đó có 07 lần đi mua ma túy chung với Nguyễn Chí Đ. Khoảng từ tháng 01/2021 đến trước tháng 4/2021, A mua ma túy tại nhà T ở đối diện nhà nghỉ An An thuộc tổ 12, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An. Từ khoảng tháng 4/2021 đến cuối tháng 5/2021, T chuyển nhà về khu tái định cư thuộc khu phố 1, thị trấn Vĩnh An thì A tiếp tục đến nhà T để mua ma túy sử dụng. Trong các lần mua ma túy, T là người trực tiếp đưa ma túy cho A, chỉ có 01 lần vào khoảng tháng 5/2021 sau khi A đưa T1 cho T thì T1 là người đưa ma túy cho A.

Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1994, ngụ tại ấp 1, xã M, huyện V. Đ khai đã mua ma túy của T nhiều lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, trong đó có 07 lần đi mua ma túy chung với Phạm Chí A. Khoảng từ tháng 01/2021 đến trước tháng 4/2021, Đ mua ma túy tại nhà T ở đối diện nhà nghỉ An An thuộc tổ 12, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An. Từ khoảng tháng 4/2021 đến cuối tháng 5/2021, T chuyển nhà về khu tái định cư thuộc khu phố 1, thị trấn Vĩnh An thì Đ tiếp tục đến đây để mua ma túy sử dụng. Trong các lần mua ma túy, T là người trực tiếp đưa ma túy cho Đ, ngoài ra T1 cũng trực tiếp đưa ma túy cho Đ khoảng 2 - 3 lần, có một lần vào khoảng tháng 5/2021, Đ và A cùng đi mua ma túy, sau khi A đưa T1 cho T thì T1 là người đưa ma túy cho A.

Hà Văn K, sinh năm 1988, ngụ khu phố 7, thị trấn V, huyện V. K khai đã

mua ma túy của T nhiều lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, trong đó có 01 lần đi mua ma túy chung với Phùng Kim D vào khoảng tháng 5/2021. Khi có nhu cầu sử dụng ma túy, K gọi điện thoại cho T qua số 0565683090 hoặc 0353820338 để hỏi trước, sau đó trực tiếp đến nhà T để mua. K mua ma túy của T từ khoảng cuối tháng 01/2021 tại nhà T ở đối diện nhà nghỉ An An thuộc tổ 12, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An. Sau đó, T chuyển nhà về khu tái định cư thuộc khu phố 1, thị trấn Vĩnh An thì K tiếp tục đến đây để mua ma túy sử dụng.

Phùng Kim D, sinh năm 1996, ngụ tại ấp 1, xã V, huyện V. D khai vào khoảng tháng 5/2021 đi cùng Hà Văn K mua ma túy của Phạm Thị Bích T tại khu tái định cư thuộc khu phố 1, thị trấn Vĩnh An. Đến nhà T thì D và K ngồi ở bàn ghế đá, T nhận 300.000 đồng và đưa 01 bịch ma túy cho K.

Nguyễn Bá Q, sinh năm 1990, ngụ tại khu phố 3, thị trấn V, huyện V. Q khai vào khoảng giữa tháng 5/2021 đi cùng Lưu Hữu C, sinh năm 1999 (đã chết) đến nhà của Phạm Thị Bích T tại khu tái định cư thuộc khu phố 1, thị trấn Vĩnh An để mua 1.500.000 đồng ma túy. Đến nơi, T là người trực tiếp nhận T1 và đưa ma túy cho Q.

Nguyễn Đức V, sinh năm 1995, ngụ tại khu phố 4, thị trấn V, huyện V. V khai đã mua ma túy của T từ khoảng cuối tháng 8/2021 đến đầu tháng 9/2021, khoảng 3 - 4 lần, mỗi lần mua từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Những lần mua ma túy V đều trực tiếp đến nhà T tại khu tái định cư thuộc khu phố 1, thị trấn Vĩnh An để mua.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu cho tiến hành nhận dạng qua ảnh, các đối tượng Phạm Chí A, Nguyễn Chí Đ, Hà Văn K, Phùng Kim D, Nguyễn Bá Q và Nguyễn Đức V đều nhận ra Phạm Thị Bích T là người bán ma túy cho họ.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Bích T không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định, từ khoảng tháng 01/2021 đến tháng 9/2021, Huỳnh Văn T1 đã phụ giúp Phạm Thị Bích T nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/9/2021, T1 tiếp tục giúp T đi bán ma túy cho đối tượng nghiện thì bị bắt quả tang.

Quá trình làm việc, T1 cung cấp thông tin T sử dụng số điện thoại 0565683090 và 0353820338 để liên lạc tới số 0378358593 của T1, người đàn ông hẹn mua ma túy ngày 15/9/2021 có số điện thoại là 0388716823. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê bao số 0353820338, 0565683090, 0388716823 nhưng đến nay Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel và Công ty Cổ phần viễn thông di động Vietnammobile chưa trả lời kết quả.

Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Xe mô tô biển số 93H6-3319, số máy 2FMH-1013990, số khung H2UM5X013990 do Hồ Thị M, sinh năm 1960, ngụ tại ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, bà M hiện không còn sinh sống tại địa phương. Ông Diệp Anh T đã mua lại xe trên từ người đàn ông không rõ lai lịch, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Ngày 15/9/2021, Huỳnh Văn T1 mượn xe mô tô trên của ông T, ông T không biết việc T1 sử dụng xe để đi mua bán ma túy. Qua tra cứu, xe trên không có trong cơ sở

dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe mô tô trên cho ông Diệp Anh T.

Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSVC ngày 01/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Phạm Thị Bích T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b, i (áp dụng cho bị cáo T) khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích T từ 09 năm đến 11 năm tù; Huỳnh Văn T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 50/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đối với bị cáo Phạm Thị Bích T do phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 15/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đối với bị cáo Huỳnh Văn T1.

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trong thời gian tạm giam đã thấy rất ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm lo cho con còn nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Thị Bích T không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Bích T cùng với bị cáo Huỳnh Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Từ khoảng tháng 01/2021 đến ngày 15/9/2021, tại khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thị Bích T và Huỳnh Văn T1 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện ma túy. Đến ngày

15/9/2021, T đưa cho Huỳnh Văn T1 số T1 3.500.000 đồng để mua 4,8970 gam ma túy, loại Methamphetamine của đối tượng không rõ lai lịch. Khi T1 đang cầm số ma túy trên đi bán tại khu vực xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu thì bị Công an xã Mã Đà kiểm tra, lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang, chuyển giao cho Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo thẩm quyền.

Huỳnh Văn T1 có vai trò đồng phạm giúp sức cho Phạm Thị Bích T mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng ma túy là 4,8970 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà T đã phát hiện và thu giữ 1,9623 gam ma túy, loại Methamphetamine. Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, hành vi của Phạm Thị Bích T đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng ma túy là 6,8593 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1840/KLGD-PC09 ngày 21/9/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ Tật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (thu giữ của Huỳnh Văn T1) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 4,8970 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1841/KLGD-PC09 ngày 22/9/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ Tật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (thu giữ tại nhà của Phạm Thị Bích T) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có tổng khối lượng là 1,9623 gam, loại Methamphetamine.

Các bị cáo đồng ý với bản kết luận giám định về ma túy nêu trên và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận; hành vi của bị cáo Phạm Thị Bích T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “phạm tội 02 lần trở lên” và “... Methamphetamine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “phạm tội 02 lần trở lên”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này. Tuy nhiên bản thân là người nghiện ma túy, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cố ý cùng thực hiện một tội phạm; trong đó Huỳnh Văn T1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là vừa là người giúp sức nhận tiền đi mua ma túy cho T, vừa là người thực hành, với thời gian phạm tội kéo dài, cùng với bị cáo Phạm Thị Bích T

nhều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Bị cáo T cũng nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện, khi khám xét khẩn cấp tại nhà T còn phát hiện tàng trữ trái phép chất ma túy ở nhà để bán, nên cần cộng tổng khối lượng ma túy để xử lý T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có tiền án, từng bị xử phạt tù nay lại tiếp tục phạm tội. Từ đó hình phạt dành cho bị cáo Phạm Thị Bích T phải thật nghiêm khắc và cao hơn bị cáo Huỳnh Văn T1. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian tạm giam các bị cáo đều bị nhiễm bệnh Covid-19 nên sức khỏe có phần giảm sút; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng thêm Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho từng bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt T1 từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập và không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Bản án số: 50/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án; bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật; bị cáo T phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung của Bản án số: 50/2018/HS-ST với tội đang bị xét xử, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Bản án số: 15/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung của Bản án số 15/2022/HS-ST với tội đang bị xét xử, buộc bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ



luật hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1840/KLGD-PC09 ngày 23/9/2021, tên đối tượng Huỳnh Văn T1; số 1841/KLGD-PC09 ngày 23/9/2021, tên đối tượng Phạm Thị Bích T. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có chứa 01 miếng băng vệ sinh hiệu Diana, ký hiệu M1 (đã niêm phong); 01 phong bì có chứa 01 mảnh nylon màu đen, ký hiệu M2 (đã niêm phong); 01 phong bì có chứa 02 mảnh nylon màu đen, ký hiệu M3 (đã niêm phong); 01 phong bì có chứa 10 bọc nylon túi zip (đã niêm phong); 01 rô nhựa màu cam, 12 miếng băng vệ sinh hiệu Diana trong thùng giấy carton (đã niêm phong). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Gionee (đã cũ), là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả tài sản chiếc xe mô tô biển số 93H6-3319 cho chủ sở hữu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Diệp Anh T, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng Phạm Chí A, Nguyễn Chí Đ, Hà Văn K, Phùng Kim D, Nguyễn Bá Q và Nguyễn Đức V có hành vi mua trái phép ma túy của T và T1 để sử dụng. Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Thị Bích T và Huỳnh Văn T1 vào ngày 15/9/2021, chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục xác minh, xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với Huỳnh Văn T1 khai bán ma túy cho Vương Văn N và Nguyễn Khoa T, hiện N và T không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục xác minh, xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Anh P, sinh năm 2007 (con của Phạm Thị Bích T), có hành vi lấy số tiền 3.500.000 đồng của T để đưa cho T1 đi mua ma túy. P chỉ làm theo lời T và không biết số tiền trên sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Bích T và Huỳnh Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, i (áp dụng cho bị cáo T) khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Phạm Thị Bích T; tại Bản án số: 50/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án, với hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án này; buộc bị cáo Phạm Thị Bích T phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 09/4/2018 đến ngày 13/4/2018 và từ ngày 16/9/2021 đến ngày 25/9/2021.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Huỳnh Văn T1; tại Bản án số: 15/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, với hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án này; buộc bị cáo Huỳnh Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1840/KLGD-PC09 ngày 23/9/2021, tên đối tượng Huỳnh Văn T1; và số 1841/KLGD-PC09 ngày 23/9/2021, tên đối tượng Phạm Thị Bích T. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có chứa 01 miếng băng vệ sinh hiệu Diana, ký hiệu M1 (đã niêm phong); 01 phong bì có chứa 01 mảnh nylon màu đen, ký hiệu M2 (đã niêm phong); 01 phong bì có chứa 02 mảnh nylon màu đen, ký hiệu M3 (đã niêm phong); 01 phong bì có chứa 10 bịch nylon túi zip (đã niêm phong); 01 rổ nhựa màu cam, 12 miếng băng vệ sinh hiệu Diana trong thùng giấy carton (đã niêm phong). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Gionee (đã cũ). (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đường Anh Sơn**